

BẢNG ĐIỂM TỔNG KẾT MÔN HỌC/ MÔ ĐUN

Lớp: TPL23B2KH Năm học: 24-25
Mã MH/MĐ: MH003269 Học kỳ: 02
Tên MH/MĐ: Thực tập chuyên môn
Số TC: 3

STT	MSHS	Họ tên		Ngày sinh	Hệ số 1			Hệ số 2			Thi L1	Thi L2	ĐMH/ MĐ
1	2353801015299	Đoàn Văn	Dễ	01/01/1975			7.5	8.5	8.5		8.5		8.4
2	2353801015300	Nguyễn Thị Huỳnh	Như	04/10/2003			7.5	8.5	8.5		8.5		8.4
3	2353801015302	MATH SA	RI	18/08/1968			8.5	8.0	8.0		8.0		8.0
4	2353801015303	Vũ Đình	Son	07/02/1998			7.5	8.5	8.5		8.5		8.4
5	2353801015305	Phạm Hồng	Thái	29/09/1981			8.5	8.0	8.0		8.0		8.0
6	2353801015306	Trần Thị	Thắm	20/07/1984			9	8.5	8.5		8.5		8.5
7	2353801015307	Nguyễn Phúc	Thành	17/04/1987			7.5	8.5	8.5		8.5		8.4
8	2353801015308	Đoàn Văn	Thi	06/09/1976			7.5	8.0	8.0		8.0		8.0
9	2353801015309	Hồ Văn	Thích	09/09/1982			7.5	8.5	8.5		8.5		8.4
10	2353801015310	Dương Bảo	Toàn	07/02/1986			7.5	8.5	8.5		8.5		8.4
11	2353801015311	Huỳnh Ngọc Thùy	Trang	15/01/1983			9	8.5	8.5		8.5		8.5
12	2353801015314	Huỳnh Ngọc	Trọng	19/01/2004			8.5	8.0	8.0		8.0		8.0
13	2353801015315	Lâm Trung	Trúc	21/03/2005			7.5	8.0	8.0		8.0		8.0
14	2353801015317	Phạm Văn	Tuấn	24/10/1976			7.5	8.0	8.0		8.0		8.0
15	2353801015318	Thái Văn	Út	15/03/1986			9	8.5	8.5		8.5		8.5
16	2353801015320	Lê Thị Kim	Yến	30/05/2003			7.5	8.0	8.0		8.0		8.0
17	2353801015376	Lê Nguyễn Thị Tú	Yên	18/10/2004			7.5	8.0	8.0		8.0		8.0

Châu Đốc, ngày 30 tháng 10 năm 2025

TP. Đào tạo

Giáo viên giảng dạy

Ths. Trần Thanh Dũng